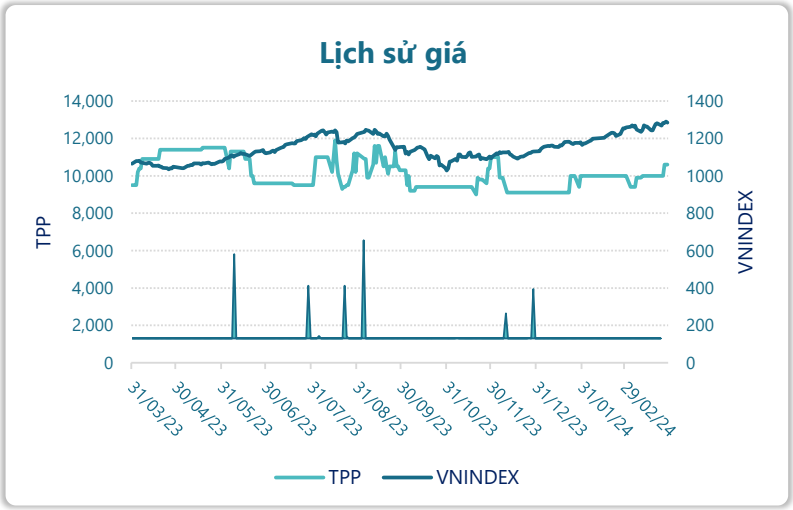
FireAnt

CTCP Tân Phú Việt Nam (HNX: TPP)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,000
SL cổ phiếu LH	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	175
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	477
P/E	22.4
EPS	474

DT thuần

Q1/24

696

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00| 0.2%

YoY: ▲ 193| 38.3%

LN sau thuế

Q1/24

3.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.49| -71.9%

YoY: ▲ 1.33| 67.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

4.5%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2023

2,507

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 400| 19.0%

LN sau thuế

2023

20.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.30| 36.0%

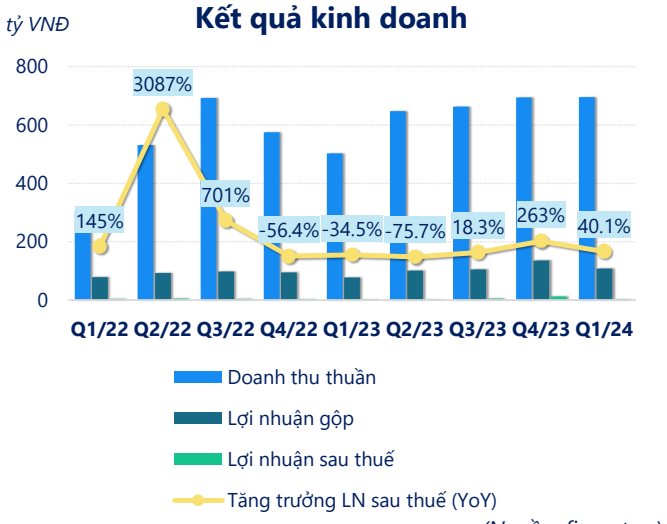
ROE

2023

4.0%

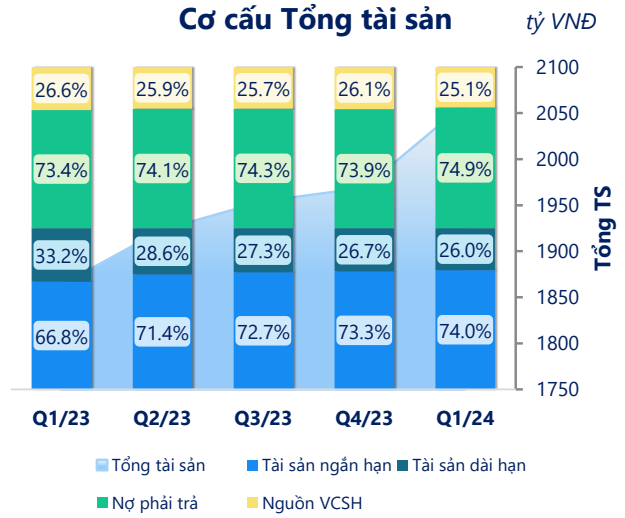
+/- YoY: ▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh



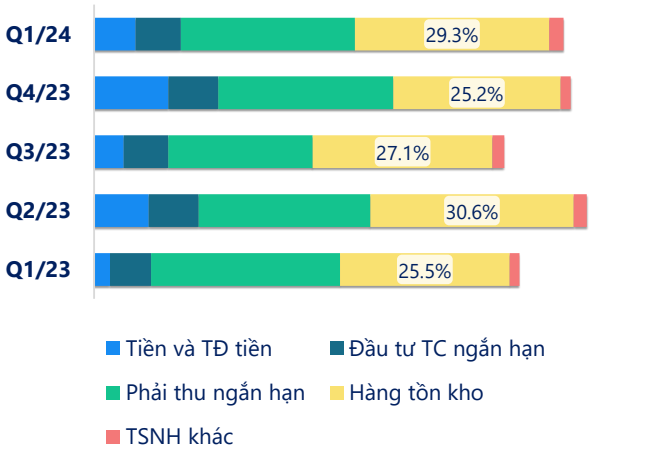
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



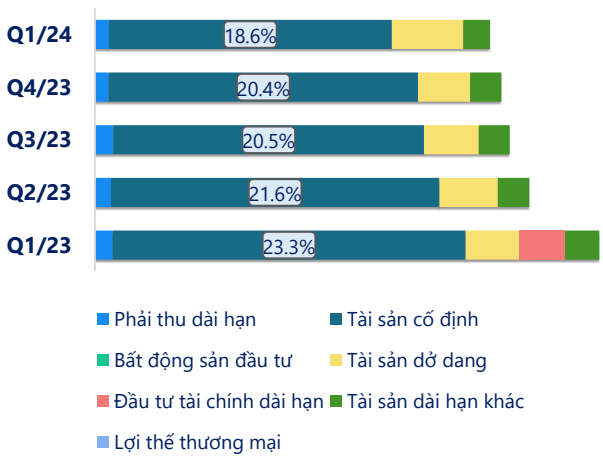
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



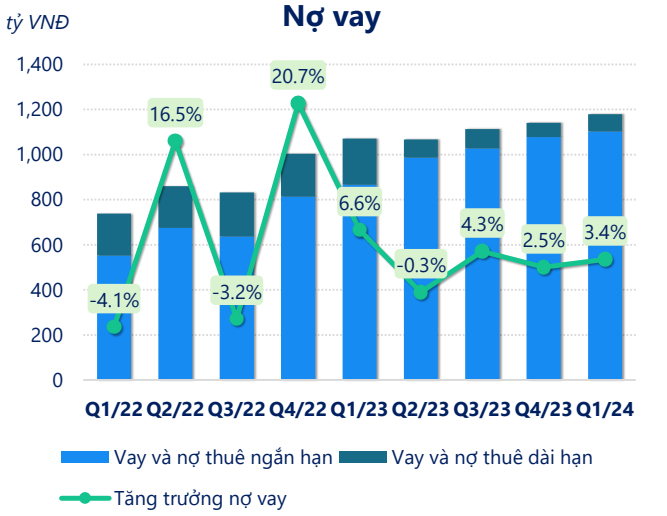
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



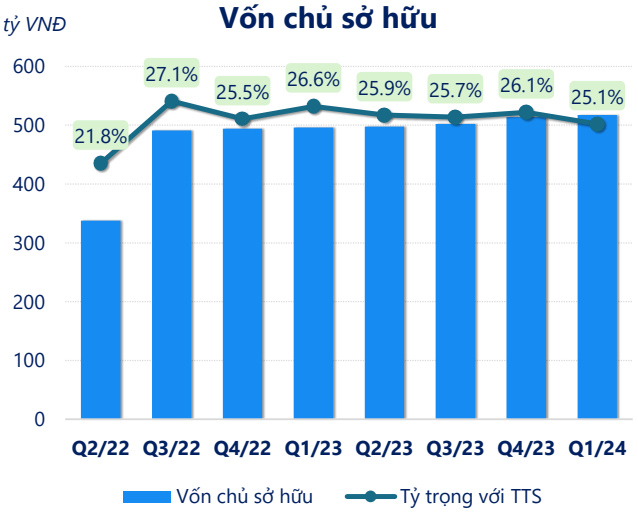
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



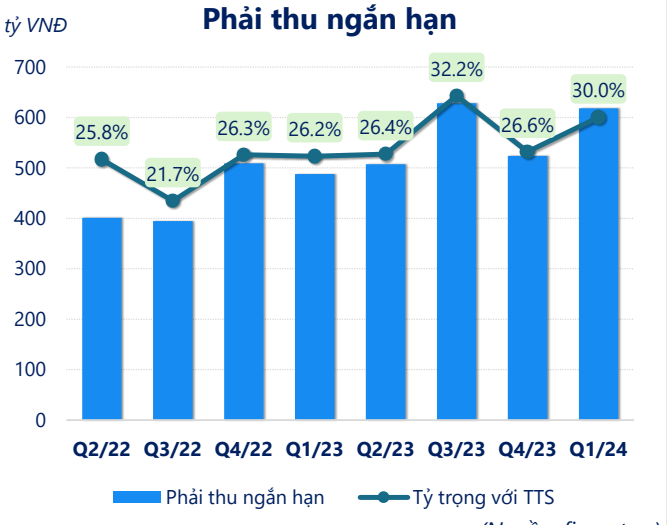
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



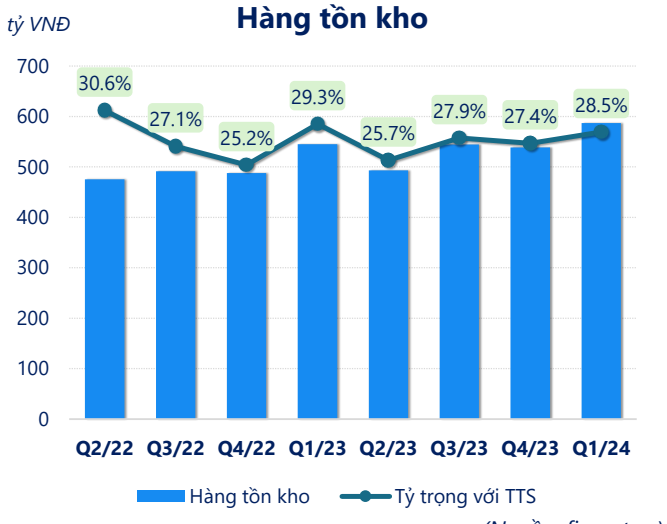
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



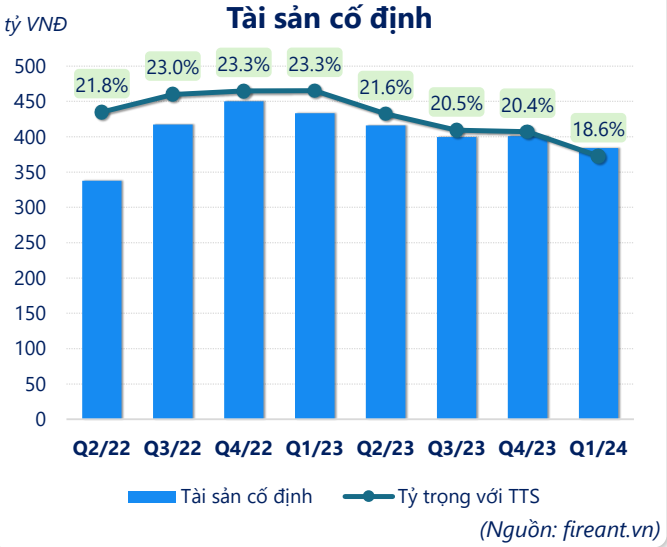
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



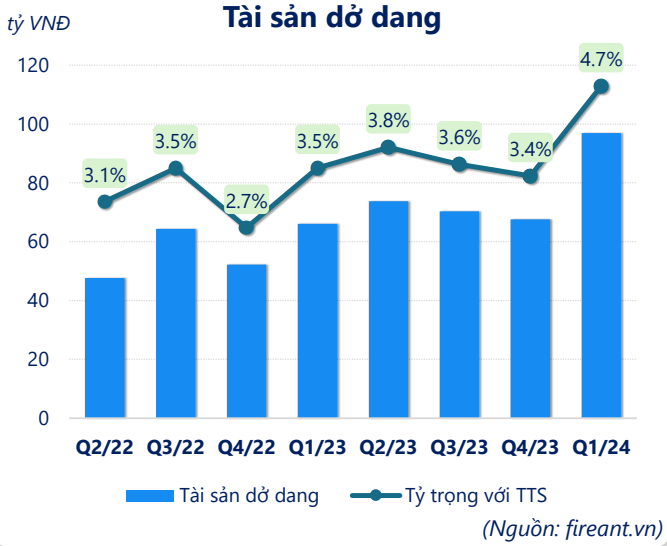
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



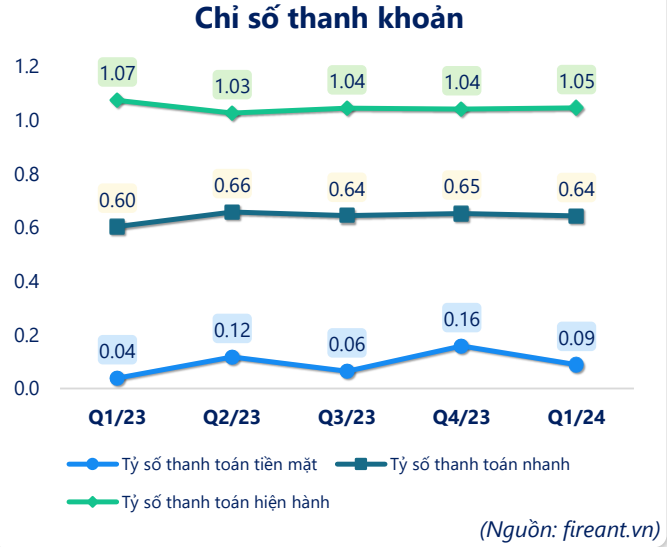
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



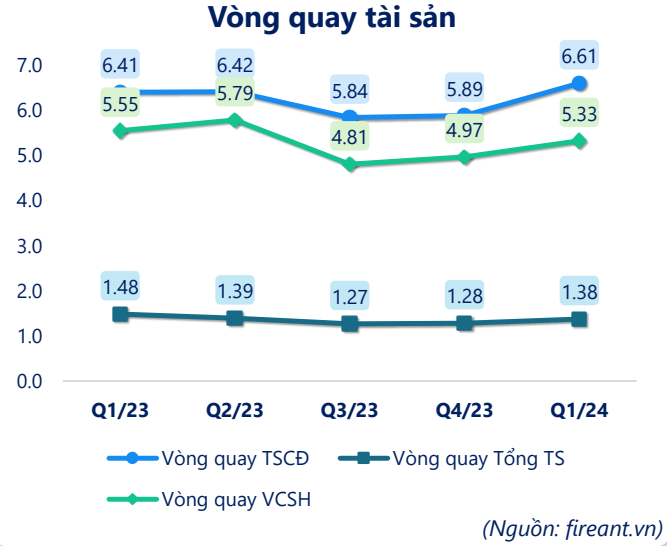
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,863**	**1,923**	**1,954**	**1,969**	**2,060**
Tài sản ngắn hạn	**1,245**	**1,373**	**1,421**	**1,442**	**1,525**
Tiền và tương đương tiền	44.9	158	87.4	220	129
Đầu tư tài chính ngắn hạn	127	188	142	150	159
Phải thu ngắn hạn	488	507	628	524	619
Hàng tồn kho	545	493	545	539	587
Tài sản ngắn hạn khác	40.5	26.5	18.3	9.97	31.4
Tài sản dài hạn	**619**	**550**	**533**	**527**	**536**
Phải thu dài hạn	21.3	20.2	23.6	17.7	18.7
Tài sản cố định	434	416	400	401	384
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	66.1	73.8	70.3	67.6	96.9
Đầu tư tài chính dài hạn	55.6	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	42.1	40.2	39.6	40.3	36.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,368**	**1,426**	**1,452**	**1,455**	**1,543**
Nợ ngắn hạn	**1,159**	**1,338**	**1,361**	**1,386**	**1,459**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	867	986	1,028	1,077	1,103
Phải trả người bán ngắn hạn	258	300	275	239	299
Nợ dài hạn	208	87.8	91.3	69.4	84.6
Vay và nợ thuê dài hạn	204	81.6	85.2	63.7	76.4
Nguồn vốn chủ sở hữu	**496**	**498**	**502**	**514**	**517**
Vốn chủ sở hữu	**496**	**498**	**502**	**514**	**517**
Vốn điều lệ	450	450	450	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)